

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2017

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Ký.

Bà Vũ Thị Hảo.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huê – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 249/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/9/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thanh N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 66, Hương lộ 7, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Số 44, Đồng Đa, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 66, Hương lộ 7, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Chị N có mặt, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/6/2017, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thanh N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào tháng 10/2015 nhưng đến tháng 5/2016 đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Giấy chứng nhận kết hôn số: 42/2016 ngày 04/5/2016.

Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T bán vàng cưới của vợ chồng đi đánh bạc, anh còn đi chơi khuya đến 02 – 03 giờ sáng từ những sự việc trên mà vợ chồng cãi vã nhau. Trong thời gian anh T đi đánh bạc chị có khuyên can nhưng anh T không bỏ, anh T còn gây nợ nần và chị phải trả 2.000.000 đồng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2017 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Hữu Ph, sinh ngày 14/7/2016. Khi ly hôn, tôi đề nghị giao con chung là cháu Ph cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng, hiện nay chị vẫn đang nuôi con. Chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Hiện tại chị đang làm buôn bán quần áo tại Cà Mau, mức thu nhập hàng 6.000.000 đồng – 7.000.000 đồng, làm móng thu nhập khoảng 3.000.000 đồng – 4.000.000 đồng. Do làm nghề tự do nên chị không có bản lương nộp cho Tòa án được.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị N thay đổi mức cấp dưỡng là yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Anh thống nhất với trình bày của chị Lê Thanh N về thời gian vợ chồng chung sống và đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2016 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ nuôi con không đúng cách, con còn nhỏ mà chị N dứt sữa bằng muỗng anh sợ con bị tổn thương nên vợ chồng có cãi nhau, anh có bán vàng cưới để xuống Cà Mau thăm vợ con chứ không có sử dụng vàng cưới để đánh bài, khoảng tháng 01/2017 đến tháng 03/2017, anh có chơi đánh bài vào ban đêm ăn thua bằng tiền, lúc anh chơi ăn thua tiền về thì chị N không nói lúc chơi thua thì chị N cắn nhằn từ đó vợ chồng cãi vã nhau, chị N có khuyên anh bỏ đánh bạc và anh cũng có bỏ nhưng khi có đám ma thì anh chơi tiếp, nơi chơi đánh bạc là ở đám ma, trong thời gian sống chung với gia đình thì chị N và chị chồng là Nguyễn Thị B, sinh năm 1966 có cãi vã nhau, khi đó anh có can ngăn giữa hai người. Anh có đi chơi nhưng 10 giờ tối là về nhà, việc anh đánh bạc có thiếu tiền 2.000.000 đồng thì chị anh là người trả tiền chứ không phải chị N, tiền đánh bạc là tiền anh làm ra chứ anh không có lấy tiền của vợ. Lâu lâu vợ chồng anh có cãi vã nhau do chị N chăm sóc con không tốt, cho con ăn uống không chu đáo, vợ bỏ nhà đi vào tháng 6/2017 cho đến nay, trong thời gian chị N bỏ nhà đi thì anh liên hệ với chị N không được nên vợ chồng không có hàn gắn tình cảm. Nay chị N làm đơn xin ly hôn thì anh không đồng ý vì anh còn thương vợ và con.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung tên Nguyễn Hữu Ph, sinh ngày 14/7/2016. Khi bỏ nhà đi thì chị N dẫn con theo nuôi cho đến bây giờ. Trường hợp Tòa

án cho ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con, anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại, anh đang làm ruộng, vườn của cha mẹ và buôn bán buổi cho chị ruột thu nhập hàng tháng khoảng 7.000.000 đồng – 8.000.000 đồng, do làm nghề tự do nên anh không có bản lương cung cấp cho Tòa án.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Xác định đúng tư cách đương sự.

- Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thanh N.

Về nuôi con chung: Đề nghị giao con chung là cháu Nguyễn Hữu Ph, sinh ngày 14/7/2016 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thanh T có đăng ký thường trú tại số 66, Hương lộ 7, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ các Điều 28, 35, 36 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Anh Nguyễn Thanh T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thanh N và anh Nguyễn Thanh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 42/2016 ngày 04/5/2016, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau một thời gian chung sống đến tháng 9/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T bán vàng cưới của vợ chồng để đi đánh bạc, chơi đến 02 – 03 giờ sáng mới về dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau. Chị N có khuyên can nhưng anh T

vẫn không từ bỏ, mà còn gây nợ nần và chủ nợ đến yêu cầu chị N phải trả, đến tháng 02/2017 thì hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Anh T cũng thừa nhận việc bản thân có đánh bạc như chị N trình bày. Ngoài ra, theo anh T thì mâu thuẫn vợ chồng còn do chị N không biết chăm sóc con và mâu thuẫn với chị chồng. Đến tháng 06/2017 thì chị N bỏ nhà đi cho đến nay và anh T có liên hệ nhưng không được nên vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm được, tuy nhiên anh T xác định vẫn thương vợ, con nên không đồng ý ly hôn.

Quá trình làm việc tại Tòa án, anh T vẫn thừa nhận việc có chơi bài và vợ chồng cũng thường xuyên cãi vã nhau về việc chị N không biết chăm sóc con. Trong thời gian sống ly thân thì giữa chị N với anh T không hàn gắn tình cảm được với nhau. Khi Tòa án tiến hành mở phiên tòa để xét xử thì anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, qua đó thể hiện anh T cũng không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Ngoài ra, tại Biên bản xác minh vào ngày 11/8/2017, thể hiện vợ chồng chị N, anh T thường xuyên cãi vã nhau vì lý do anh T chơi cờ bạc, chị N chăm sóc con không chu đáo, mâu thuẫn, xô xát với chị chồng và không hòa hợp với gia đình nhà chồng, cụ thể là việc mẹ chồng chị N không cho chị N buôn bán ở nhà gia đình chồng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng anh T, chị N có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, không còn sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, giải quyết cho chị N được ly hôn với anh T là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng anh T, chị N có 01 con chung tên Nguyễn Hữu Ph, sinh ngày 14/7/2016. Khi ly hôn chị N đề nghị được nuôi dưỡng con chung và thay đổi yêu cầu là buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng. Về phần anh T cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con.

Từ khi sống ly thân thì cháu Nguyễn Hữu Ph do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đồng thời theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình 2014 thì trường hợp con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Anh T không chứng minh được việc chị N không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển bình thường, tránh gây xáo trộn về mặt tâm sinh lý của cháu Ph về sau nên cần giao con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng của chị N yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của cháu Ph cũng như phù hợp với thu nhập của anh T khoảng 7.000.000 đồng – 8.000.000 đồng/tháng. Do đó buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Vĩnh Cửu phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39 và Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 10, 11, 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thanh N được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu Ph, sinh ngày 14/7/2016 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và anh Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không yêu nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị Lê Thanh N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 001458 ngày 30/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị N được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Riêng anh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND H. Vĩnh Cửu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu;
- UBND xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Lưu (3).

Trần Anh Đức

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Kỳ

Vũ Thị Hảo

Trần Anh Đức